

**TÀI LIỆU HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG**  
**BÁO CÁO QUERIES REPORT #6.13**  
**HỆ THỐNG SAP B1 THUỘC HÒA BÌNH GROUP**

**Mã Nhóm Tài Liệu:** Nhóm 5 - Tài Liệu Hướng Dẫn Sử Dụng Báo Cáo Queries Report  
**Mã Hiệu Tài Liệu:** 5061300801  
**Ngày Lập Tài Liệu:** 02.12.2022  
**Hiệu lực Áp Dụng:** Còn hiệu lực - Đang áp dụng  
**Áp Dụng Đối Với:** Phần mềm Quản Lý Nguồn Lực Doanh Nghiệp SAP Business One 10.0, PL02  
**Tên Tài Liệu:** Hướng Dẫn Sử Dụng Báo Cáo Queries Report #6.13 tại SAP B1 [HBG]

### **1. Đối Tượng của Tài Liệu**

**1.1. Đối tượng của Tài Liệu** này là Báo Cáo Queries Report có Mã Số “6.13”, Tên gọi “Bảng kê chi tiết nghiệp vụ Inventory Transfer trong kỳ” trong hệ thống SAP B1 của các Trạm thuộc [HBG] (sau đây gọi tắt là “Báo cáo Queries Report #6.13”)

**1.2. Báo cáo Queries Report #6.13** được truy cập theo đường dẫn thao tác, như sau: [Tools] → [User Queries] → [06. Logistics Report] → [6.13. Bảng kê chi tiết nghiệp vụ Inventory Transfer trong kỳ]

### **2. Hướng dẫn khai báo Biến Đầu Vào của Báo Cáo**

Báo cáo Queries Report #6.13 là loại Báo cáo trích xuất dữ liệu liên tục và hoàn toàn nhưng không tự động phát sinh khi người dùng kích hoạt. Dữ liệu của Báo cáo được thể hiện phụ thuộc vào việc khai báo Biến Đầu Vào theo định nghĩa sau:

**1. [Posting Date] dòng 1:** Thời Điểm bắt đầu xem báo cáo, là ngày/tháng/năm mà Người sử dụng có nhu cầu muốn bắt đầu tra cứu Giao Dịch Lưu Chuyển Hàng Hóa Nội Bộ theo từng nghiệp vụ [Inventory Transfer] tại SAP B1 - Định dạng khai báo: dd/mm/yyyy

**2. [Posting Date] dòng 2:** Thời Điểm kết thúc xem báo cáo, là ngày/tháng/năm mà Người sử dụng có nhu cầu muốn kết thúc tra cứu Giao Dịch Lưu Chuyển Hàng Hóa Nội Bộ theo từng nghiệp vụ [Inventory Transfer] tại SAP B1 - Định dạng khai báo: dd/mm/yyyy

**Giả định:** Trạm SAP B1 [X] có nhu cầu xem Bảng kê chi tiết nghiệp vụ Inventory Transfer trong kỳ từ ngày 01.01.2022 đến 31.12.2022

**Như vậy,** các Biến Dữ Liệu khai báo lần lượt, sẽ là:

- [Posting Date] dòng 1 sẽ nhận giá trị là 01/01/2022;
- [Posting Date] dòng 2 sẽ nhận giá trị là 31/12/2022;

### **3. Hướng dẫn đọc hiểu Dữ Liệu của Báo Cáo**

Báo cáo Queries Report #6.13 thể hiện thông tin dưới dạng Bảng dữ liệu dạng thô theo cột và dòng. Tiêu đề của mỗi Cột là đại diện cho thông tin của các Dòng được thể hiện trong đó, cụ thể như sau:

**3.1. Dòng thông tin thuộc Cột [Doc],** là Ký Hiệu Viết Tắt của nghiệp vụ [Inventory Transfer] trong Hệ Thống SAP B1. Mặc định trường thông tin này sẽ thể hiện là “IM”

**3.2. Dòng thông tin thuộc Cột [DocId],** là Số Hiệu Tra Cứu của nghiệp vụ [Inventory Transfer] có chứa thông tin Giao Dịch Lưu Chuyển Hàng Hóa giữa các Kho Hàng Nội Bộ của Trạm.

**3.3. Dòng thông tin thuộc Cột [PostDate],** là Ngày Khai Báo của nghiệp vụ [Inventory Transfer] tương ứng với dòng của Số Hiệu Tra Cứu. Định dạng dữ liệu được thể hiện theo hình thức “dd/mm/yyyy”.

**3.4. Dòng thông tin thuộc Cột [ItemNo],** là Mã Sản Phẩm thuộc Cơ Sở Dữ Liệu Chung về Sản Phẩm (“Item Master Data”) được định nghĩa trong hệ thống SAP B1 của Trạm.

**3.5. Dòng thông tin thuộc Cột [ItemDesc],** là Tên Sản Phẩm thuộc Cơ Sở Dữ Liệu Chung về Sản Phẩm (“Item Master Data”) được định nghĩa trong hệ thống SAP B1 của Trạm.

**3.6. Dòng thông tin thuộc Cột [ItemGroup],** là Nhóm của Sản Phẩm được phân loại tại Cơ Sở Dữ Liệu Chung về Sản Phẩm (“Item Master Data”) theo định nghĩa trong hệ thống SAP B1 của Trạm. Người dùng có thể tra cứu thông tin này tại Trường [Item Group] thuộc Bảng chính trong Nghiệp vụ [Item Master Data] của Module [Inventory]

**3.7. Dòng thông tin thuộc Cột [ItemBrand],** là Thương Hiệu của Sản Phẩm được phân loại tại Cơ Sở Dữ Liệu Chung về Sản Phẩm (“Item Master Data”) theo định nghĩa trong hệ thống SAP B1 của Trạm. Người dùng có thể tra cứu thông tin này tại Trường [Manufacturer] thuộc Bảng phụ [General] trong Nghiệp vụ [Item Master Data] của Module [Inventory]

**3.8. Dòng thông tin thuộc Cột [AddInfo],** là Tình Trạng của Sản Phẩm. Thông tin này chỉ nhận một trong hai cách thể hiện: (i). “Đã qua sử dụng” = Sản Phẩm Cũ/Đã qua sử dụng; (ii). Thông tin được để trống = Sản Phẩm Mới 100% chưa qua sử dụng. Người dùng có thể tra cứu thông tin này tại Trường [Additional Identifier] thuộc Bảng phụ [General] trong Nghiệp vụ [Item Master Data] của Module [Inventory]

**3.9. Dòng thông tin thuộc Cột [Quantity],** là Số Lượng được ghi nhận giao dịch lưu chuyển nội bộ tương ứng với từng dòng Mã Sản Phẩm trong kỳ thực thi báo cáo theo 02 Biến Đầu Vào [Posting Date]

**3.10. Dòng thông tin thuộc Cột [UoM],** là Đơn vị Tính trong quản lý tồn kho của Sản Phẩm tại Cơ Sở Dữ Liệu Chung về Sản Phẩm (“Item Master Data”) được định nghĩa trong hệ thống SAP B1 của Trạm. Người dùng có thể tra cứu thông tin này tại Trường [UoM Name] thuộc Bảng phụ [Inventory Data] trong Nghiệp vụ [Item Master Data] của Module [Inventory]

**3.11. Dòng thông tin thuộc Cột [FromWhs],** là Mã Kho Hàng đầu xuất trong giao dịch lưu chuyển nội bộ tương ứng với từng dòng Mã Sản Phẩm trong kỳ thực thi báo cáo theo 02 Biến Đầu Vào [Posting Date]

**3.12. Dòng thông tin thuộc Cột [ToWhs],** là Mã Kho Hàng đầu nhận trong giao dịch lưu chuyển nội bộ tương ứng với từng dòng Mã Sản Phẩm trong kỳ thực thi báo cáo theo 02 Biến Đầu Vào [Posting Date]

**3.13. Dòng thông tin thuộc Cột [Remarks],** là Thông Tin phản ánh theo Trường [Journal Remarks] tương ứng với từng dòng Số Hiệu Tra Cứu của nghiệp vụ [Inventory Transfer] trong kỳ thực thi báo cáo theo 02 Biến Đầu Vào [Posting Date].

**3.14. Dòng thông tin thuộc Cột [Remarks1],** là Thông Tin phản ánh theo Trường [Remarks] tương ứng với từng dòng Số Hiệu Tra Cứu của nghiệp vụ [Inventory Transfer] trong kỳ thực thi báo cáo theo 02 Biến Đầu Vào [Posting Date].

Mọi thắc mắc hoặc xử lý sự cố kỹ thuật có liên quan, xin vui lòng liên hệ theo thông tin bên dưới:

**- Thông tin liên hệ 1:**

Họ Tên: Lê Minh Đăng,

Email: [dang.le@hbc.com.vn](mailto:dang.le@hbc.com.vn),

Điện Thoại: +84.909.5358.22;

**- Thông tin liên hệ 2:**

Họ Tên: Nguyễn Hoàng Phong,

Email: [phong.nguyen@hbc.com.vn](mailto:phong.nguyen@hbc.com.vn),

Điện Thoại: +84.907.67.302